

**NGHỊ QUYẾT**

**Quyết định tạm giao biên chế công chức; tạm phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 16**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Quyết định số 1192-QĐ/TU ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tạm giao biên chế cho các cơ quan, đơn vị khối Đảng, đoàn thể và khối chính quyền của tỉnh năm 2024;*

*Xét Tờ trình số 234/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quyết định tạm giao biên chế công chức; tạm phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2024; Báo cáo thẩm tra số 273/BC-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Quyết định tạm giao biên chế công chức; tạm phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2024, cụ thể như sau:**

- Tổng biên chế công chức: 1.473 biên chế.
- Tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập: 8.978 người, trong đó:
  - Sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 7.179 người.
  - Sự nghiệp y tế: 1.008 người.
  - Sự nghiệp văn hóa, thể thao và thông tin: 273 người.
  - Sự nghiệp khoa học: 15 người.

đ) Sự nghiệp khác: 503 người.

3. Tổng số người làm việc trong các tổ chức hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh: 62 người.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023./.

### **Nơi nhận:** *TR*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh uỷ, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT. Huyện (Thành) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS. *TR*

**CHỦ TỊCH**

**Phương Thị Thanh**

**TẠM GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC NĂM 2024***(Kèm theo Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

STT	Đơn vị	Biên chế giao
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.473</b>
<b>A</b>	<b>CẤP TỈNH</b>	<b>885</b>
1	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	31
	- Đại biểu Quốc hội và Đại biểu HĐND tỉnh hoạt động chuyên trách	08
	- Công chức Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	23
2	Văn phòng UBND tỉnh	42
3	Sở Nội vụ	47
4	Sở Tư pháp	26
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	32
6	Sở Tài chính	40
7	Sở Công thương	28
8	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	262
9	Sở Giao thông vận tải	45
10	Sở Xây dựng	35
11	Sở Tài nguyên và Môi trường	37
12	Sở Thông tin và Truyền thông	24
13	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	33
14	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	36
15	Sở Khoa học và Công nghệ	27
16	Sở Giáo dục và Đào tạo	38
17	Sở Y tế	50
18	Thanh tra tỉnh	26
19	Ban Dân tộc tỉnh	14
20	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	12
<b>B</b>	<b>CẤP HUYỆN</b>	<b>588</b>
1	UBND thành phố Bắc Kạn	78
2	UBND huyện Ba Bể	74
3	UBND huyện Ngân Sơn	71
4	UBND huyện Chợ Đồn	75
5	UBND huyện Na Rì	74
6	UBND huyện Bạch Thông	72
7	UBND huyện Chợ Mới	72
8	UBND huyện Pác Nặm	72

## PHỤ LỤC 02

**TẠM PHÊ DUYỆT SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGÂN SÁCH  
NHÀ NƯỚC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP NĂM 2024**

*(Kèm theo Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

STT	Đơn vị	Số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN					
		Sự nghiệp GD&ĐT	Sự nghiệp Y tế	Sự nghiệp Văn hóa, TT&TT	Sự nghiệp Khoa học	Sự nghiệp khác	Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8=3+4+5+6+7
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>7.179</b>	<b>1.008</b>	<b>273</b>	<b>15</b>	<b>503</b>	<b>8.978</b>
<b>A</b>	<b>CÁC SỞ, NGÀNH VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG</b>	<b>710</b>	<b>1.007</b>	<b>109</b>	<b>15</b>	<b>343</b>	<b>2.184</b>
1	Sở Nội vụ					14	14
2	Sở Tư pháp					35	35
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư					10	10
4	Sở Công thương					14	14
5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn					87	87
6	Sở Tài nguyên và Môi trường					53	53
7	Sở Thông tin và Truyền thông					19	19
8	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	3	23			44	70
9	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			109		3	112
10	Sở Khoa học và Công nghệ				15		15
11	Sở Giáo dục và Đào tạo	707					707
12	Sở Y tế		984			37	1.021
13	Văn phòng UBND tỉnh					17	17
14	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh					10	10
<b>B</b>	<b>CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC UBND TỈNH</b>	<b>87</b>	<b>1</b>	<b>57</b>		<b>65</b>	<b>210</b>
1	Ban Quản lý Vườn Quốc gia Ba Bể					65	65
2	Trường Cao đẳng Bắc Kạn	87	1				88
3	Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Kạn			57			57
<b>C</b>	<b>UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ</b>	<b>6.382</b>		<b>107</b>		<b>95</b>	<b>6.584</b>
1	UBND thành phố Bắc Kạn	643		14		18	675
2	UBND huyện Ba Bể	998		14		11	1.023
3	UBND huyện Ngân Sơn	658		13		10	681
4	UBND huyện Chợ Đồn	999		14		13	1.026
5	UBND huyện Na Rì	929		12		11	952
6	UBND huyện Bạch Thông	615		14		11	640
7	UBND huyện Chợ Mới	725		14		10	749
8	UBND huyện Pác Nặm	815		12		11	838

## PHỤ LỤC 03

**TẠM PHÊ DUYỆT SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC TỔ CHỨC HỘI QUẢN  
CHỨNG ĐƯỢC ĐĂNG, NHÀ NƯỚC GIAO NHIỆM VỤ NĂM 2024**

*(Kèm theo Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh)*

STT	Đơn vị	Số lượng người làm việc	Ghi chú
1	2	3	4
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>62</b>	
<b>I</b>	<b>CẤP TỈNH</b>	<b>54</b>	Tổ chức hội cấp tỉnh
1	Hội Văn học nghệ thuật tỉnh	8	
2	Hội Đông y tỉnh	7	
3	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	8	
4	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	15	
5	Hội Nhà báo tỉnh	4	
6	Hội Nạn nhân chất độc da cam/DIOXIN tỉnh	1	
7	Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh	1	
8	Hội Bảo trợ người khuyết tật và Bảo vệ quyền trẻ em tỉnh Bắc Kạn	2	
9	Hội Khuyến học tỉnh	2	
10	Hội Luật gia tỉnh	2	
11	Ban Đại diện Người cao tuổi tỉnh	1	
12	Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật tỉnh	3	
<b>II</b>	<b>CẤP HUYỆN</b>	<b>8</b>	Hội Chữ thập đỏ cấp huyện
1	UBND thành phố Bắc Kạn	1	
2	UBND huyện Ba Bể	1	
3	UBND huyện Ngân Sơn	1	
4	UBND huyện Chợ Đồn	1	
5	UBND huyện Na Rì	1	
6	UBND huyện Bạch Thông	1	
7	UBND huyện Chợ Mới	1	
8	UBND huyện Pác Nặm	1	